**QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT TẠI VIỆT NAM**

**Ths. Mai Thị Quỳnh Như**

**Khoa Kế toán – Đại học Duy tân**

Với mục đích ngày càng minh bạch hóa việc thanh toán trong nền kinh tế quốc gia khi đất nước bước vào thời kỳ mở cửa, hội nhập với nền kinh tế thị trường, thực hiện kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Nghị định 91/1993/NĐ-CP về tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ ra đời để thực hiện nhu cầu đó. Tuy nhiên để phổ biến được văn hóa thanh toán mới, văn minh hiện đại vào đời sống người dân trên cả nước không phải một sớm một chiều có thể đạt được mà cần phải là cả chặng đường dài để đạt được kết quả mong muốn. Bài viết đi vào khái quát lại quá trình phát triển của thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam đồng thời đánh giá những thách thức có thể gặp phải trong tương lai.

Từ khóa: Thẻ thanh toán, sec, POS

1. **Quá trình phát triển của thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam:**

Ngay khi nghị định 91/1993/NĐ-CP về tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt ra đời thay thế nghị định có từ những năm 60 về thanh toán không dùng tiền mặt thì hình thức thanh toán quan Sec là một trong những phương thức thanh toán đầu tiên được chọn lựa, tuy nhiên theo thời gian, mặc dù hình thức thanh toán qua séc có nhiều thuận lợi trong thanh toán giao dịch và mua bán nhưng phương tiện thanh toán này có tần suất sử dụng ngày càng ít, và tính đến hiện nay, tỷ lệ thanh toán qua sec chỉ chiếm khoảng 2% trong tổng thanh toán phi tiền mặt.

Sở dĩ thanh toán qua Sec trong những năm này chưa được sử dụng phổ biến vì Chính phủ vẫn chưa có quy định bắt buộc hạn mức phải thanh toán bằng Sec của mối doanh nghiệp, bên cạnh đó, tâm lý nghi ngại của các doanh nghiệp khi đối tác thanh toán bằng Sec vẫn còn nguyên đó với những nỗi lo tài khoản của đối tác không còn tiền, Sec giả…

Mãi đến năm 2001, Chính phủ ban hành Nghị định số 64/2001/NĐ-CP về hoạt động thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thay cho Nghị định 91 và Nghị định này vẫn còn hiệu lực cho đến ngày nay, như vậy có thể thấy, trong suốt một thời gian dài, các văn bản quy phạm pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt chưa đi vào cuộc sống của người dân, chỉ mới có manh mún ở một vài tổ chức kinh tế. Chính vì điều đó, thanh toán bằng tiền mặt đã trở thành một thói quen trong đại bộ phận người dân, nghiễm nhiên trở thành một công cụ thanh toán không hạn chế về đối tượng và phạm vi sử dụng.

Trong những năm sau 2001, theo khảo sát của các tổ chức thống kê cho thấy thanh toán bằng tiền mặt vẫn còn rất phổ biến trong nền kinh tế. Khảo sát được thực hiện tại hơn 1000 doanh nghiệp ở khắp mọi miền đất nước thì tỷ lệ các doanh nghiệp vừa và nhỏ được khảo sát có 47% giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống các ngân hàng, các doanh nghiệp lớn thì có khoảng 63% giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống ngân hàng, các doanh nghiệp nhà nước thì con số giao dịch qua hệ thống ngân hàng là khoảng 80%.

Quang thời gian từ năm 2005 đến hết 2010 thì các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt có nhưng chưa thuận tiện cho người sử dụng, một trong các phương tiện thanh toán khá phổ biến trong thời gian này là thanh toán giao dịch qua máy ATM, máy POS, tuy nhiên tác dụng giảm khối lượng tiền mặt đưa vào lưu thông còn khá khiêm tốn.

Nguyên nhân của vấn đề này đến từ nhiều phía, thứ nhất là các máy ATM của phần lớn các ngân hàng thương mại còn chưa được hiện đại, 80% người sử dụng máy ATM là để rút tiền mặt, giao dịch chuyển tiền trên máy ATM còn hạn chế do người dùng chưa được hướng dẫn sử dụng một cách cụ thể. Đồng thời các máy POS đặt tại các điểm chấp nhận thanh toán qua thẻ còn chưa được các ngân hàng giám sát chặt chẽ dẫn đến tình trạng các đại lý này tính phí thanh toán qua thẻ đối với khách hàng sử dụng, điều này tác động rất lớn đến những người có dự định sử dụng thẻ để thanh toán.

Theo Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 12-2011, mục tiêu đến cuối năm 2015 tỷ lệ tiền mặt trong tổng phương tiện thanh toán ở mức thấp hơn 11%, tỷ lệ người dân có tài khoản tại ngân hàng lên mức 35 - 40% dân số, toàn thị trường có khoảng 250.000 thiết bị thanh toán thẻ được lắp đặt với số lượng giao dịch đạt khoảng 200 triệu giao dịch/năm

Đến thời điểm này, hình thức thanh toán qua thẻ chuyển sang một trang mới với nhiều hình thức thanh toán và nhiều tiện ích, các dịch vụ Mobile Banking được các khách hàng ưu tiên sử dụng do thời điểm này hầu hết người dùng đều sử dụng các điện thoại thông minh, có thể thực hiện giao dịch mọi lúc mọi nơi vô cùng tiện lợi và đơn giản, hình thức này hiện tại có khoảng 14 đến 15 triệu giao dịch được thực hiện hàng tháng với doanh số giao dịch lên đến hàng nghìn tỷ đồng.

Ngoài ra còn nhiều hình thức thanh toán không dùng tiền mặt khác được ngân hàng chú trọng phát triển như Internet Banking, SMS Banking, Ví điện tử… nhằm hiện thực hóa Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011 – 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bên cạnh những phương thức thanh toán truyền thống như ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, các ngân hàng đã thực hiện nhiều dịch vụ, phương thức mới, hiện đại. Thẻ ngân hàng tiếp tục là phương tiện thanh toán đa dụng, tiện ích, được các ngân hàng chú trọng phát triển, có tốc độ phát triển nhanh

1. **Những thách thức trong tương lai của thanh toán qua thẻ**

Tính đến thời điểm 2015 hiện tại, bên cạnh những mặt đạt được, những khởi sắc đáng kể của thanh toán không dùng tiền mặt, vẫn còn những mặt hạn chế mà nếu không tiến hành khắc phục và phát triển một cách triệt để thì vấn đề đẩy mạnh thanh toán không dùng tiện mặt sẽ gặp những thách thức không nhỏ trong tương lai.

Thứ nhất, cơ sở hạ tầng công nghệ để phát triển thanh toán không dùng tiền mặt của các Ngân hàng thương mại còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thanh toán trong nền kinh tế, quy định thu phí giao dịch bằng tiền mặt qua các tổ chức cung ứng dịch vụ nhằm hạn chế thanh toán bằng tiền mặt nhưng đến nay, hầu như chưa có ngân hàng thương mại nào thực hiện.

Thứ hai, chất lượng dịch vụ trả lương qua tài khoản và chăm sóc khách hàng chưa tốt (máy ATM hết tiền, gặp trục trặc kỹ thuật, việc giải quyết khiếu nại, khiếu kiện chưa nhanh chóng, kịp thời.

Trên thực tế, quá trình phát triển thanh toán không dùng tiền mặt chỉ mới phát triển tại các thành phố lớn, quá trình thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt còn khá mới mẻ với phần lớn người dân thu nhập thấp và ở vùng nông thôn, vùng sâu, xa, cùng với tâm lý e dè, sợ rủi ro đã ngăn cản việc tiếp cận của người dân với phương tiện thanh toán này. Các thanh toán trong khu vực dân cư, đặc biệt là mua bán, trao đổi tại các chợ vẫn sử dụng tiền mặt.

Thứ ba, khó khăn còn đến từ việc các đơn vị kinh doanh không muốn chấp nhận sử dụng thẻ do một phần phải trả phí ngân hàng và sợ công khai doanh thu. Vì vậy, một số đơn vị chấp nhận thẻ dù đã ký hợp đồng chấp nhận thẻ với ngân hàng nhưng vẫn tìm nhiều cách hạn chế các giao dịch bằng thẻ của khách hàng như để máy cà thẻ vào nơi khuất, ưu tiên khách hàng trả tiền mặt…

Thực tế trên thế giới đã chứng minh, 10 quốc gia không dùng tiền mặt đứng đầu có tới hơn 80% số giao dịch được thực hiện mà không dùng tiền mặt. Con số này của Việt Nam chỉ là 3%. Các nghiên cứu trên thế giới cho thấy, ở những nền kinh tế dựa nhiều vào tiền mặt, những vấn nạn từ tham nhũng dạng nhỏ đến rửa tiền quy mô lớn đều diễn ra phổ biến và khó đối phó hơn. Việc lạm dụng tiền mặt có thể dẫn tới những hệ lụy nguy hiểm.

Các khoản chi không chính thức là một vấn đề ngày càng đáng quan tâm vì ở mỗi thủ tục hành chính đều tiềm ẩn nguy cơ phát sinh chi phí không chính thức. Thông lệ tối ưu quốc tế cho phép cơ quan Nhà nước thu lệ phí để bù đắp các chi phí để làm thủ tục, cung cấp hồ sơ hoặc các dịch vụ khác nhưng với điều kiện phải niêm yết công khai và thu phí hợp pháp, được thanh toán dưới dạng không dùng tiền mặt và có biên lai đầy đủ. Do đó, Việt Nam cần khuyến khích tối ưu việc sử dụng các biện pháp nhằm áp dụng các cơ chế giao dịch không dùng tiền mặt giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với Nhà nước.

Giải pháp để phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó có tổ chức thanh toán, xây dựng khung pháp lý về thanh toán bằng tiền mặt và phí tiền mặt cần đảm bảo lợi ích của nền kinh tế, lợi ích của Nhà nước và nhân dân, là cơ sở để mọi thành viên trong xã hội tuân thủ. Vì vậy, khung pháp lý về thanh toán không tránh khỏi có những quy định mang tính hành chính, văn bản pháp lý đó không thể thỏa mãn ý muốn của mọi đối tượng trong việc thanh toán qua ngân hàng; các đạo luật khác cùng vậy, không thể làm vừa lòng tất cả mọi người, khi tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, công nghệ thay đổi sẽ có những khe hở nhất định, không tránh khỏi bị lợi dụng để lách luật, khi đó, cơ quan quản lý nhà nước lại phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Mở rộng thanh toán trong nền kinh tế bằng công nghệ nên chỉ coi là giải pháp hỗ trợ để thúc đẩy nhanh trong giao dịch thanh toán chứ không thể coi là phao cứu sinh cho tình trạng thanh toán bằng tiền mặt hiện nay. Kinh nghiệm của nước ngoài cho thấy, trong lĩnh vực thanh toán qua ngân hàng có nhiều luật khác nhau như Luật Thanh toán bằng tiền mặt, Luật Séc, Luật Hối phiếu, Luật Phòng chống rửa tiền… đều được xây dựng đồng bộ.

Tài liệu tham khảo:

# (1)**Sean Preston( 2015)** Việt Nam và tương lai của thanh toán trực tuyến, <http://dantri.com.vn/thi-truong/viet-nam-va-tuong-lai-cua-thanh-toan-truc-tuyen-20150821122339598.htm>.{ Ngày truy cập 30 tháng 11 năm 2015}.

# (2)*MasterCard, Arn Vogel( 2015)* Thanh toán điện tử: Biến thách thức thành cơ hội,

# http://vietnamtoday.net/Print.aspx?Culture=en-US&q=217368. .{ Ngày truy cập 30 tháng 11 năm 2015}

# (3) Số liệu thống kê của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động sử dụng thẻ thanh toán giai đoạn từ 2001- đến quý 3 năm 2015.